TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2023/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 231/2023/TLST- VDS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trịnh Thị N - Sinh năm 1989

- Anh Lê Thanh X - Sinh năm 1982

Cùng nơi ĐKHKTT: Khu A, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Cùng nơi ở: Số nhà B, đường T, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X kết hôn với nhau ngày 29/11/2007, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra việc cãi chửi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Nay chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X có 02 con chung là cháu Lê Đức Xuân T - Sinh ngày 01/11/2008 và cháu Lê Minh A - Sinh ngày 11/4/2018. Anh chị thoả thuận khi ly hôn anh Lê Thanh X sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Đức Xuân T, chị Trịnh Thị N sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê

Minh A cho đến khi cháu Lê Đức Xuân T và cháu Lê Minh A đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị Trịnh Thị N bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, thu nhập của anh Lê Thanh X bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn của chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Đức Xuân T - Sinh ngày 01/11/2008 cho anh Lê Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Lê Minh A - Sinh ngày 11/4/2018 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lê Đức Xuân T và cháu Lê Minh A đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh Xcó quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị N và anh Lê Thanh X mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000685 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP;
- UBND xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thu Trang